TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà **Quàng Thị T**, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: Bản Na Ản, xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Số căn cước 011186007002; cấp ngày 23/7/2026; Nơi cấp: Bộ C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T1 - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Đ.

Bị đơn *:*Ông **Cà Văn X**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Bản C, phường Đ, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011074000271, cấp ngày 06/4/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH-Bộ C.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Quàng Thị T và ông Cà Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Quàng Thị T và ông Cà Văn X cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản: Tài sản chung và nợ chung *(Nợ phải trả, nợ lấy về):* Các bên đều khai: Không có

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Quàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000109 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Quàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 1-Điện Biên;
- UBND xã Mường Luân;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà